

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN TƯ NGHĨA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2007/NQ-HĐND

Tư Nghĩa, ngày 11 tháng 7 năm 2007

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt Chương trình mục tiêu giảm nghèo  
huyện Tư Nghĩa giai đoạn 2006 - 2010**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA  
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tư Nghĩa lần thứ 19 về Chương trình mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2006 – 2010;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện, báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện, ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí phê duyệt Chương trình mục tiêu giảm nghèo huyện Tư Nghĩa giai đoạn 2006 – 2010, với những nội dung chính sau:

**I. Mục tiêu, thời gian và phạm vi thực hiện chương trình**

1/ Mục tiêu: Góp phần thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện, trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn mới từ 23,03% đầu năm 2006 xuống còn 14,79% vào cuối năm 2010; mục tiêu trong 5 năm 2006-2010 giảm được 3.012 hộ nghèo (chi tiết từng xã, thị trấn có phụ lục kèm theo).

2/ Thời gian thực hiện chương trình: Bắt đầu từ năm 2006 – 2010.

3/ Phạm vi hoạt động chương trình: Trên phạm vi toàn huyện.

**II. Các giải pháp để thực hiện chương trình**

1/ Chính sách tín dụng ưu đãi cho người nghèo, hộ nghèo

Cung cấp tín dụng cho các hộ nghèo có sức lao động, có nhu cầu về vốn để phát triển sản xuất, tăng thu nhập và tự vượt nghèo, chủ yếu là tín dụng ưu đãi quy mô nhỏ cho các hộ nghèo với thủ tục vay và thu hồi vốn đơn giản, thuận tiện, nhanh chóng. Bình quân mỗi năm số lượt hộ nghèo được vay vốn từ 6.709 hộ đến 7.000 hộ, dư nợ cuối kỳ hàng năm từ 39 – 50 tỷ đồng. Trong việc cho vay vốn chủ yếu là tín chấp thông qua hình thức tín dụng, tiết kiệm, hộ gia đình, dự án, tổ nhóm và các đoàn thể xã hội.

Mục đích sử dụng vốn vay và thời gian cho vay phù hợp với năng lực chu kỳ sản xuất kinh doanh của từng loại hình cụ thể, bình quân mỗi hộ nghèo được vay từ 5 – 7 triệu đồng/hộ; đối với Chương trình giải quyết việc làm theo Nghị định 120 của Chính phủ, bình quân mỗi hộ vay 15 triệu đồng/hộ nhưng tối đa không quá 20 triệu đồng/hộ, thời hạn không quá 5 năm. Đồng thời phối kết hợp cung cấp thông tin tín dụng với khuyến nông, đào tạo nghề, hỗ trợ đất sản xuất và khuyến khích tiêu thụ sản phẩm để hộ nghèo sử dụng vốn vay có hiệu quả

## 2/ Chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho hộ nghèo dân tộc thiểu số

Giải quyết đất sản xuất theo định mức quy định cho hộ nghèo dân tộc thiểu số không còn đất hoặc thiếu đất để phát triển sản xuất theo Quyết định 134 của Thủ tướng Chính phủ, duy trì đất canh tác và thu nhập ổn định và từng bước vượt nghèo bền vững. Đối với những địa phương còn quỹ đất giao cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số với mức đất sản xuất tối thiểu 0,5 ha đất nương rẫy, 0,25 ha đất ruộng lúa nước 1 vụ, 0,15 ha đất ruộng lúa nước 2 vụ.

Tranh thủ sự giúp đỡ của các dự án, các tổ chức Phi Chính phủ như Plan, Rudep, WB, ADB, Ngân hàng chính sách xã hội để tạo cho người nghèo, xã nghèo tiếp cận, thực hiện các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình phấn đấu giảm, thoát nghèo.

## 3/ Dự án khuyến nông – lâm – ngư và hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề

Hỗ trợ người nghèo về kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch, bố trí sản xuất hợp lý, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm và tăng thu nhập ổn định cho hộ gia đình. Trang bị kiến thức và kỹ năng về khuyến nông-lâm- ngư nghiệp, bình quân hàng năm phải tổ chức được từ 30-40 đợt tập huấn đầu bờ và số lượt hộ nghèo tham gia trên 3.000 lượt, từ 15-20 mô hình trình diễn với dự án khuyến nông, tổ chức nhiều mô hình trình diễn thu hút được nhiều người tham gia. Hỗ trợ công cụ phương tiện, giống sản xuất, cung cấp thông tin về khoa học kỹ thuật, thị trường cho nhân dân, có cơ chế kế hoạch phù hợp về tổ chức đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đối với cán bộ khuyến nông.

## 4/ Dự án dạy nghề cho người nghèo

Đào tạo người nghèo có tay nghề cần thiết để tạo việc làm ổn định thông qua các khoá dạy nghề ngắn hạn để họ tìm việc làm. Duy trì và phát triển lớp dạy may công nghiệp, tin học ngắn hạn cho con em hộ nghèo, bình quân hàng năm đào tạo từ 80-100 em có nghề may, học tin học (dự án Microsoft) đào tạo hàng năm từ 100 – 150 em. Triển khai vận động tham gia các chương trình xuất khẩu lao động, ưu tiên giải quyết việc làm và thu nhập vào các cụm công nghiệp của huyện.

## 5/ Dự án mô hình giảm nghèo

Nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả góp phần đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo chung của huyện. Tổng kết rút kinh nghiệm các mô hình đã thực hiện có hiệu quả của các năm trước; đẩy mạnh việc tuyên truyền, hỗ trợ, duy trì và mở rộng

các mô hình có hiệu quả hiện có bằng nguồn lực của địa phương, của các doanh nghiệp và của chính các hộ nông dân.

#### 6/ Chính sách hỗ trợ về y tế

Tiếp tục thực hiện Quyết định 3361/QĐ-UBND ngày 26/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án khám chữa bệnh cho người nghèo, đối tượng cứu tế thường xuyên và người cao tuổi.

Hỗ trợ người nghèo tiếp cận dịch vụ y tế khi ốm đau thuận lợi hơn, bình đẳng hơn, giảm thiểu rủi ro, khó khăn cho người nghèo; củng cố mạng lưới y tế cơ sở, nhất là y tế xã, thôn; đầu tư cơ sở vật chất cho các Trạm y tế xã, có kế hoạch đào tạo đội ngũ y, bác sỹ về công tác ở cơ sở; thực hiện lồng ghép với đề án nâng cấp trạm y tế và đầu tư cho các Trung tâm giáo dục sức khỏe, đẩy mạnh các hoạt động xã hội chăm sóc sức khỏe tại công đồng. Bình quân hàng năm số lượt người nghèo được khám chữa bệnh miễn phí từ 7.000 – 8.000 lượt, với tổng nguồn vốn thực hiện là 620 triệu đồng, miễn phí 100% chi phí khám chữa bệnh cho người nghèo khi ốm đau đến khám bệnh nội trú, ngoại trú ở các cơ sở y tế.

#### 7/ Chính sách hỗ trợ giáo dục cho người nghèo

Hỗ trợ con em các hộ nghèo được tới trường học tập bình đẳng như các trẻ em khác, góp phần nâng cao trình độ văn hóa cho người nghèo, bình quân hàng năm số học sinh con hộ nghèo được miễn giảm học phí từ 1.700-1.800 em, với tổng kinh phí trên 165 triệu đồng; con hộ nghèo được miễn giảm đóng góp từ 2.300-2.500 em, với tổng kinh phí trên 30 triệu đồng; miễn giảm học phí đối với con hộ nghèo đúng chế độ chính sách Nhà nước quy định.

#### 8/ Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở

Đối với các hộ dân tộc thiểu số diện chưa có nhà ở hoặc nhà ở tạm bợ thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định 134 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 610 của Ủy ban nhân dân tỉnh là hỗ trợ một lần 7 triệu đồng/hộ. Đối với các hộ nghèo khác như nhà Đại đoàn kết, nhà đối tượng chính sách, người có công cách mạng, huy động kinh phí từ nguồn vận động “Quỹ vì người nghèo”, Quỹ đền ơn đáp nghĩa. Kịp thời xét cấp và xây dựng nhà cho các đối tượng sử dụng sớm ổn định cuộc sống.

#### 9/ Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về công tác giảm nghèo

Nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cấp uỷ Đảng, chính quyền, các tổ chức và người dân về mục tiêu vượt nghèo vươn lên làm giàu. Tổ chức tốt hoạt động tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo, tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thiết lập mạng lưới tổ chức xã hội tự nguyện của chính người nghèo như nhóm tiết kiệm, tín dụng, nhóm tương trợ vượt nghèo, nhóm tự quản nước sinh hoạt.

Ủy ban nhân dân huyện trích một phần kinh phí của huyện, hàng năm hỗ trợ vào Chương trình mục tiêu giảm nghèo.

**Điều 2.** Giao cho Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Tư Nghĩa khoá IX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2007.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Thuận**